*Ngày soạn: 05/09/2023*

**TIẾT 5,6**

**QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH**

**Hồi thứ mười bốn**

(Ngô Gia Văn Phái)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực riêng biệt**

- HS nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ

- HS nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản

- Học sinh phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề của văn bản

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất:**

- Biết ơn, tự hào truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh vua Quang Trung;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài *Quang Trung đại phá quân Thanh*

**b. Nội dung:** GV chiếu video về Quang Trung, đặt câu hỏi phát vấn.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS những hiểu biết về vua Quang Trung

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ học tập:

- HS xem video sau và trả lời câu hỏi: <https://www.youtube.com/watch?v=rI8aIwyVRsU>

Video đã nhắc tới người anh hùng nào? Sự kiện lịch sử nào liên quan tới người anh hùng đó được nói tới?

- Chia sẻ những hiểu biết thêm của em về Quang Trung – Nguyễn Huệ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS chia sẻ ý kiến trước lớp

**Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**

- HS khác bổ sung

- GV nhận xét, kết luận

Lịch sử là những gì xảy ra trong quá khứ của đất nước và nhân loại. Những câu chuyện lịch sử vẫn có sức ảnh hưởng sâu rộng tới các loại hình nghệ thuật khác cũng như tới chính tư tưởng, lối sống, văn hóa ứng xử của chúng ta. Đoạn video các con vừa xem là đoạn phim được dựng từ một sự kiện lịch sử diễn ra vào thế kỉ XVII. Hôm nay chúng ta tìm hiểu một câu chuyện *Quang Trung đại phá quân Thanh* để hiểu hơn về thể loại truyện lịch sử, cũng là đi tìm kiếm giá trị của thể loại truyện lịch sử để lại cho chúng ta trong cuộc sống hiện nay.

**HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Tìm hiểu chung**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập: Đọc diễn cảm văn bản*Quang Trung đại phá quân Thanh* (HS đọc văn bản ở nhà, trên lớp chỉ cần thực hiện đọc một phần làm mẫu).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc nối tiếp, thực hiện các nhiệm vụ trong khi đọc (theo dõi, dự đoán)  - Trong quá trình đọc, gặp các thẻ câu hỏi theo dõi, dự đoán, tưởng tượng dừng lại 1 phút để suy ngẫm  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 1-2 HS chia sẻ về dự đoán của mình, những lời nhận xét của bản thân khi thực hiện các câu hỏi theo dõi trong văn bản  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của bạn dựa trên bảng kiểm  - GV nhận xét, đánh giá về kết quả đọc trực tiếp của HS, thái độ của HS với việc đọc, việc trả lời câu hỏi theo dõi, câu hỏi dự đoán, câu hỏi tưởng tượng | **I. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả: Ngô Gia Văn Phái**  Ngô gia văn phái là một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai, Hà Nội ngày nay.  **2. Tác phẩm**  a. Xuất xứ  - Hoàng Lê Nhất thống chí là cuốn tiểu thuyết lịch sử, viết bằng chữ Hán theo lối chương hồi, gồm 17 hồi.  - Văn bản học nằm trong hồi thứ 14 về sự kiện vua Quang Trung đại phá quân Thanh  b. Đọc – chú thích  c. Thể loại: Tiểu thuyết chương hồi  d. Phương thức biểu đạt chính: tự sự  e. Bố cục  - Gồm 3 phần :     + Phần 1: (Từ đầu ⇒ năm Mậu Thân)  ⇒ Được tin quân Thanh chiếm Thăng Long, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế và cầm quân dẹp loạn.     + Phần 2: (Tiếp theo ⇒ vào thành)  ⇒ Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung.     + Phần 3: (còn lại ) → Hình ảnh thảm bại của bọn xâm lược và bọn tay sai bán nước. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập: TỌA ĐÀM “LỊCH SỬ TỪ GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG”  Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị nhiệm vụ riêng (ở nhà)  + Nhóm *Theo dòng thời gian*: Tóm tắt sự kiện truyện *Quang Trung đại phá quân Thanh*  bằng sơ đồ trục thời gian. Ở đoạn trích này, những yếu tố đặc trưng nào của truyện lịch sử đã được tác giả sử dụng? Hãy nhận xét về nghệ thuật kể chuyện lịch sử của tác giả.  + Nhóm *Lăng kính văn chương 1*: Cảm nhận về nhân vật Quang Trung và cảm hứng của tác giả với vị anh hùng này.  + Nhóm *Lăng kính văn chương 2*: Cảm nhận về nhân vật vua Lê Chiêu Thống và thái độ của tác giả đối với nhân vật.  + Nhóm *Bài học muôn thuở:*  Cho biết sự đối lập giữa hai nhân vật Quang Trung và Lê Chiêu Thống, giữa quân Tây Sơn và quân Thanh có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện chủ đề đoạn trích? Hãy khái quát chủ đề đó. Chia sẻ bài học về cách nghĩ và cách ứng xử thông qua câu chuyện *Quang Trung đại phá quân Thanh.*  - Mỗi nhóm có tối đa 5 phút để trình bày sản phẩm của nhóm mình trong buổi tọa đàm.  - Khi nhóm nào trình bày, các nhóm khác lắng nghe, ghi chép nội dung chính và đặt câu hỏi cho nhóm đó. Thời gian đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi cho mỗi nhóm: 2 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện ở nhà  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả trên lớp (phiếu học tập; phần trình bày của HS)  - Câu trả lời của HS  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS các nhóm nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi  - GV nhận xét, kết luận  **GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS trả lời cá nhân:**  **?1** Tại sao tác giả của *Hoàng Lê nhất thống chí* vốn là những cựu thần, chịu ơn sâu nghĩa nặng của nhà Lê mà lại viết rất thật và hay về người anh hùng Quang Trung - Nguyễn Huệ? (Đặt sau khi nhóm *Lăng kính văn chương 1*  trình bày xong)  **Lí do:**  + Các tác giả là những người viết tiểu thuyết lịch sử, họ tôn trọng sự thật lịch sử và tác phẩm đóng vai trò phản ánh trung thực, khách quan các nhân vật cũng như sự kiện lịch sử.  + Các tác giả vốn là người yêu nước nên chiến thắng của nghĩa quân Tây Sơn đánh đuổi quân Thanh xâm lược khiến họ vô cùng tự hào.  + Các tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì là những người viết có lương tri, lương năng, họ đã chứng kiến tận mắt sự thối nát, mục ruỗng của nhà Lê cũng như sự độc ác, tàn bạo của quân Thanh. Đồng thời, họ cũng thấy được vai trò lớn lao của vua Quang Trung trong chiến thắng của dân tộc. Chính vì vậy, họ đã có cái nhìn tiến bộ, vượt qua định kiến giai cấp để xây dựng hình ảnh người anh hùng dân tộc thật đẹp đẽ, sáng ngời.  **?2** Chỉ rõ sự khác biệt trong cách tác giả miêu tả hai cuộc tháo chạy (một của quân tướng nhà Thanh và một của vua tôi Lê Chiêu Thống). Vì sao lại có sự khác biệt đó?  - Sự khác biệt:   * Miêu tả cuộc tháo chạy của quân tướng nhà Thanh: nhịp điệu nhanh, mạnh, hối hả. Tác giả sử dụng ngòi bút miêu tả khách quan nhưng vẫn thể hiện thái độ hả hê, sung sướng của người thắng trận trước sự thảm bại của lũ cướp nước. * Miêu tả cuộc tháo chạy của vua tôi Lê Chiêu Thống: có nhịp điệu chậm hơn. Tác giả đã miêu tả tỉ mỉ giọt nước mắt của người thổ hào, nước mắt tủi hổ, oán giận của vua tôi nhà Lê… Âm hưởng của đoạn này có phần ngậm ngùi, chua xót.   - Lí do: các tác giả đều đã từng là những cựu thần của nhà Lê, nên không thể không thương xót, ngậm ngùi cho tình cảnh vua tôi Lê Chiêu Thống lúc bấy giờ. Còn với bè lũ quan Thanh cướp nước bị thua trận nhục nhã, phải bỏ chạy thoát thân thì ai ai cũng thấy hả hê, vui mừng. | * **II. Khám phá chi tiết văn bản** * **1. Tìm hiểu cốt truyện** * – Trình tự sự việc: * + Quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu kéo vào thành Thăng Long, định thôn tính nước ta. Quân ta phải lui quân về Tam Điệp. * + Nghe tin, Nguyễn Huệ tức giận, lập tức lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung đích thân xuất quân vào ngày 25 tháng Chạp năm 1788. * + Ngày 29, nghĩa quân đến Nghệ An, Quang Trung cho mở cuộc duyệt binh lớn rồi tuyển thêm quân. Ông truyền hịch tới binh sĩ và hạ quyết tâm đánh giặc. * + Ngày 30 Tết, Quang Trung cho quân ăn tết trước và hẹn ngày mồng 7 Tết mở tiệc mừng thắng lợi ở Thăng Long. * + Mồng 3 Tết diệt đồn Hà Hồi. Trưa mồng 5, Quang Trung tiến quân giải phóng Thăng Long. * + Tôn Sĩ Nghị nghe tin sợ hãi không kịp mặc áo giáp chạy trốn. Vua Lê Chiêu Thống đem hoàng thân quốc thích rời bỏ kinh thành chạy theo quân Thanh đại bại. * – Các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian. * **2. Tìm hiểu nhân vật**   **\*** Nhân vật vua Quang Trung  - Hành động mạnh mẽ, dứt khoát:  + Nhận được tin báo quân Thanh chiếm đóng Thăng Long, liền họp tướng sĩ, định thân chinh cầm quân đi ngay.  + Lên ngôi hoàng đế, đốc xuất đại binh ra Bắc dẹp giặc.  + Trưng cầu ý kiến của người hiền tài (hỏi Nguyễn Thiếp).  + Tuyển mộ quân lính ở Nghệ An, duyệt binh, ra phủ dụ, chỉ ra kế hoạch đánh giặc.  - Trí tuệ sáng suốt, điều binh khiển tướng tài tình.  + Chỉ ra tình thế, quyết định tiến quân tiêu diệt giặc.  + Lời lẽ chặt chẽ, sắc bén, kích thích được tinh thần tự tôn dân tộc của tướng sĩ.  + Vạch kế hoạch đánh giặc, sử dụng chiến lược, chiến thuật hợp lí, độc đáo (cách hành quân thần tốc, cách chống lại súng giặc…).  + Biết dùng người dùng sở trường, ở đoản, đối đãi công bằng.  - Ý chí độc lập, tầm nhìn xa trông rộng: mạnh bạo, tự tin trong kế sách đánh giặc.  -> Hình tượng vua Quang Trung được miêu tả với đầy đủ phẩm chất của một vị anh hùng, mang vẻ đẹp oai phong lẫm liệt.  -> Tình cảm, thái độ của tác giả: trân trọng, ngợi ca người anh hùng bởi tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và có tài mưu lược.  \* Nhân vật Lê Chiêu Thống:  - Là kẻ cõng rắn cắn gà nhà, nhận sắc phong của nhà Thanh.  - Khi nghe tin quân Tây Sơn tới:  + Vội vã cùng bề tôi đưa thái hậu ra ngoài.  + Cướp lấy thuyền đánh cá để chèo sang bờ bắc.  - Khi quân Thanh tan rã, cả bọn vội vã chạy bán sống, bán chết, chịu đói, chịu nhục, chỉ biết *"nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt".*  -> Bản chất đê hèn của Lê Chiêu Thống cũng như sự thất bại thảm hại, nhục nhã của kẻ bán nước cầu vinh.  **d. Tìm hiểu đề tài, chủ đề**  **-** Đề tài: người anh hùng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.  - Chủ đề: Với quan điểm lịch sử đúng đắn và niềm tự hào dân tộc, các tác giả *“Hoàng lê nhất thống chí”*đã tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.  **e. Chia sẻ bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân**  - Cảm phục trước sự đấu tranh anh dũng, sự hi sinh cao cả của bao thế hệ cha ông đi trước.  - Bồi đắp thêm lòng yêu nước, lòng quyết tâm, sự dũng cảm, tự tin. |
| **HOẠT ĐỘNG : LUYỆN TẬP (25’)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập:  - Nhiệm vụ 1: thảo luận cặp đôi: Chia sẻ về đặc điểm thể loại truyện lịch sử được thể hiện trong văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* (Hoàn thiện phiếu học tập số 3 – thời gian: 10 phút)  - Nhiệm vụ 2: hoạt động cá nhân: Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện lịch sử của tác giả(Hoàn thiện phiếu học tập số 3 – thời gian: 7phút)  - Chia sẻ ý kiến với cả lớp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Nhiệm vụ 1: HS thực hiện theo cặp  - Nhiệm vụ 2: HS thực hiện cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS chia sẻ trước lớp kết quả làm việc (phiếu học tập số 2,3)  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận | |
| **HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG (5’)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ học tập:  - Đọc mở rộng văn bản cùng thể loại: *Minh Sư*  - Khám phá văn bản *Minh Sư* theo phiếu gợi dẫn  - Buổi sau báo cáo sản phẩm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện ở nhà  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả trên lớp buổi sau  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  Buổi sau:  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận  **\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  - Ôn tập lại kiến thức truyện lịch sử  - Chuẩn bị bài học: Thực hành tiếng Việt (Từ địa phương) | |

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: GIẢI MÃ VĂN BẢN *QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhiệm vụ** | **Yêu cầu** |
| Nhóm Theo dòng thời gian: | Tóm tắt truyện *Quang Trung đại phá Quân Thanh* bằng sơ đồ trục thời gian. | · Tóm tắt sự kiện truyện *Quang Trung đại phá quân Thanh*  bằng sơ đồ trục thời gian.  · Ở đoạn trích này, những yếu tố đặc trưng nào của truyện lịch sử đã được tác giả sử dụng? Hãy nhận xét về nghệ thuật kể chuyện lịch sử của tác giả. |
| Nhóm Lăng kính văn chương 1 | Cảm nhận về nhân vật Quang Trung và cảm hứng của tác giả với vị anh hùng này. | Làm nổi bật hồ sơ nhân vật trong sự đối sánh các khía cạnh sau:  ● Lai lịch, hoàn cảnh  ● Hành động, lời nói tiêu biểu  ● Phẩm chất  ● Thái độ của người viết với nhân vật |
| Nhóm Lăng kính văn chương 2 | Cảm nhận về nhân vật vua Lê Chiêu Thống và thái độ của tác giả đối với nhân vật. | Làm nổi bật hồ sơ nhân vật trong sự đối sánh các khía cạnh sau:  ● Lai lịch, hoàn cảnh  ● Hành động, lời nói tiêu biểu  ● Phẩm chất  Thái độ của người viết với nhân vật |
| Nhóm Bài học muôn thuở | Cho biết sự đối lập giữa hai nhân vật Quang Trung và Lê Chiêu Thống, giữa quân Tây Sơn và quân Thanh có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện chủ đề đoạn trích? Hãy khái quát chủ đề đó. | ● Chỉ ra sự đối lập giữa hai nhân vật Quang Trung và Lê chiêu Thống.  ● Nhận xét tác dụng của nghệ thuật đối lập.  ● Khái quát chủ đề, chia sẻ những bài học cuộc sống từ câu chuyện. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 2: ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI TRUYỆN LỊCH SỬ TRONG VĂN BẢN  *QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH*  Yêu cầu: Xem lại nội dung phần tri thức ngữ văn, khái quát đặc điểm thể loại truyện lịch sử được thể hiện trong văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* | | |
| Đặc điểm của truyện lịch sử | | Những biểu hiện trong truyện *Quang Trung đại phá quân Thanh* |
| Bối cảnh lịch sử | Hoàn cảnh xã hội |  |
| Sự kiện chính |  |
| Nhân vật | Là nhân vật lịch sử |  |
| Đề tài | Lịch sử dân tộc |  |
| Chủ đề | Tái hiện, khắc họa các sự kiện, con người trong lịch sử |  |
| Ngôn ngữ | Phù hợp với bối cảnh lịch sử |  |
| Phù hợp với vai vế, vị thế của nhân vật |  |

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 2: ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI TRUYỆN LỊCH SỬ TRONG VĂN BẢN  *QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH*  Yêu cầu: Xem lại nội dung phần tri thức ngữ văn, khái quát đặc điểm thể loại truyện lịch sử được thể hiện trong văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* | | |
| Đặc điểm của truyện lịch sử | | Những biểu hiện trong truyện *Quang Trung đại phá quân Thanh* |
| Bối cảnh lịch sử | Hoàn cảnh xã hội | Những biến động của lịch sử nước nhà từ cuối TKXVIII đến những năm đầu TK XIX, đặc biệt là những thối nát dẫn đến sự sụp đổ tất yếu của tập đoàn phong kiến Lê - Trịnh. |
| Sự kiện chính | * - Quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị cầm đầu kéo vào thành Thăng Long, định thôn tính nước ta. Quân ta phải lui quân về Tam Điệp.   - Nghe tin, Nguyễn Huệ xưng hoàng đế kéo đại quân ra Bắc đánh bại Quân Thanh. |
| Nhân vật | Là nhân vật lịch sử | - Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ)  - vua Lê Chiêu Thống  - Tướng giặc Tôn Sĩ Nghị |
| Đề tài | Lịch sử dân tộc | Người anh hùng Nguyễn Huệ trong lịch sử chống giặc ngoại xâm |
| Chủ đề | Tái hiện, khắc họa các sự kiện, con người trong lịch sử | Tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống. |
| Ngôn ngữ | Phù hợp với bối cảnh lịch sử | Sử dụng các từ ngữ phù hợp với bối cảnh thời trung đại: *chạy trạm, cáo cấp, thụ phong, trấn,…* |
| Phù hợp với vai vế, vị thế của nhân vật | - Nhân vật khi nói với vua Quang Trung, xưng hô, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với vị thế: *chúa công, tôn phò…* |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 3: VIẾT KẾT NỐI ĐỌC  Yêu cầu: Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) nêu cảm nhận về một chi tiết trong văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất. |
| ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………… |

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở đoạn  (1 câu) | Giới thiệu chi tiết mà em ấn tượng |
| Thân đoạn  (3-5 câu) | - Tóm tắt ngắn gọn chi tiết.  - Nêu ý nghĩa, vai trò của chi tiết:  + Về nghệ thuật  + Về nội dung |
| Kết đoạn  (1 câu) | Khẳng định lại vai trò của chi tiết trong tác phẩm. |

*Ngày soạn: 05/09/2023*

**TIẾT 7**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TỪ ĐỊA PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực riêng biệt**

- Học sinh nhận biết được từ ngữ địa phương, hiểu được phạm vi tác dụng của việc sử dụng từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học

**b. Nội dung:** Tổ chức chơi trò chơi

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ cho HS:

**Gv đưa ra hình ảnh, yêu cầu HS tìm các từ khác nhau gọi tên sự vật xuất hiện trong hình ảnh.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình ảnh** | **Từ** |
|  | * Ngô * Bắp |
|  | * Mẹ * U * Bầm * Má |
|  | * Dứa * Thơm * Khóm |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- 2-3 HS chia sẻ kết quả của mình với cả lớp

**Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**

- HS khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, kết luận: Vốn từ vựng trong tiếng Việt vô cùng phong phú. Cùng một sự vật, hiện tượng nhưng mỗi vùng miền, mỗi tầng lớp xã hội lại có những từ ngữ khác nhau để biểu đạt. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu từ ngữ địa phương.

**HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ:  - Thực hiện cá nhân trong 3 phút  - Đọc lần lượt 3 ngữ liệu, nêu nghĩa của 3 từ in đậm và cho biết từ nào là từ ngữ chỉ dùng ở một số địa phương, từ nào được dùng phổ biến toàn dân?  a. *Sáng ra bờ suối, tối vào hang*  *Cháo****bẹ****rau măng vẫn sẵn sàng*  (Hồ Chí Minh)  b. *Mặt trời của****bắp****thì nằm trên đồi*  *Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng*  (Nguyễn Khoa Điềm)  c. *Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào*  *Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế*  *Khoai nướng,****ngô****bung, ngọt lòng đến thế*  (Bằng Việt)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 2-3 HS báo cáo kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận:  + 3 từ **bẹ, bắp, ngô** đều có nghĩa là chỉ bắp ngô.  + từ ngữ địa phương: **bẹ, bắp**  Từ được sử dụng phổ biến toàn dân: **ngô** | **1. Đặc điểm của từ ngữ địa phương**  - Từ ngữ địa phương là từ chỉ dùng ở một hoặc một số địa phương nhất định.  - Phạm vi sử dụng: hẹp hơn so với từ ngữ toàn dân. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ:  - HS làm việc theo cặp trong 10 phút  **- Hoàn thành bài tập 1 SGK tr.25, bài tập 2 SGK tr.25 và bài tập 3 SGK tr.26.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **-** HS báo cáo kết quả của mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, góp ý, chỉnh sửa | **2. Thực hành từ ngữ địa phương**  **Bài tập 1 SGK tr25**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Từ ngữ**  **địa phương** | **Từ toàn dân tương ứng** | **Tác dụng** | | **a** | Vô | vào | Làm nổi bật cuộc sống của mỗi vùng miền, đặc trưng ngôn ngữ của từng vùng miền đó. | | **b** | Ni | này | | **c** | chừ đây | giờ đây | | **d** | Chi | gì | | **e** | Má | mẹ |   Bài tập 2 SGK tr.25  a. Việc sử dụng từ địa phương trong các văn bản hành chính là không hợp lý  => phải sử dụng từ ngữ toàn dân nên ta thay "giồng" thành "trồng".  b. Việc sử dụng từ địa phương trong tác phẩm văn học nhằm làm rõ khung cảnh của vùng miền và bối cảnh câu chuyện.  c. Việc sử dụng từ địa phương trong tác phẩm văn học nhằm làm rõ khung cảnh của vùng miền và bối cảnh câu chuyện.  d. Việc sử dụng từ địa phương trong các văn bản hành chính là không hợp lý  => phải sử dụng từ ngữ toàn dân nên ta thay "tui" thành "tôi".  **Bài tập 3 SGK tr.26**  Trong những trường hợp giao tiếp trên, trường hợp cần tránh dùng từ ngữ địa phương là: a, c và e. |

**HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**VẬN DỤNG TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀO TẠO LẬP ĐOẠN VĂN**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra yêu cầu / nhiệm vụ:

Cho đề bài: Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu giới thiệu nội dung một truyện lịch sử mà em yêu thích. Trong đoạn văn có sử dụng phù hợp 01 biệt ngữ xã hội hoặc 01 từ ngữ địa phương. Gạch chân dưới biệt ngữ xã hội hoặc từ ngữ địa phương được sử dụng trong đoạn.

- Tại lớp: Lập dàn ý cho đoạn văn theo mô hình trong PHT số 3

|  |  |
| --- | --- |
| Mở đoạn  (1 câu) | Giới thiệu về truyện lịch sử đã chọn và nêu cảm nhận chung về truyện lịch sử đó |
| Thân đoạn  (3-5 câu) | - Tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của truyện lịch sử đó.  - Cái hay / nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện lịch sử đó |
| Kết đoạn  (1 câu) | Ý nghĩa của truyện lịch sử đã chọn nói riêng và truyện lịch sử nói chung trong xã hội hiện nay. |

- Về nhà: hoàn thành đoạn văn

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ lập dàn ý tại lớp (về nhà hoàn thiện đoạn văn)

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- 1HS báo cáo kết quả dàn ý đoạn văn

**Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**

- HS khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm

\*HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn tập kiến thức tiếng Việt và chuẩn bị bài mới.

**IV. PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP  **Đề bài:** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu giới thiệu nội dung một truyện lịch sử mà em yêu thích. Trong đoạn văn có sử dụng phù hợp 01 biệt ngữ xã hội hoặc 01 từ ngữ địa phương. Gạch chân dưới biệt ngữ xã hội hoặc từ ngữ địa phương được sử dụng trong đoạn.  **Yêu cầu:**  - Tại lớp: Lập dàn ý cho đoạn văn theo mẫu   |  |  | | --- | --- | | Mở đoạn  (1 câu) | Giới thiệu về truyện lịch sử đã chọn và nêu cảm nhận chung về truyện cổ tích đó | | Thân đoạn  (3-5 câu) | - Tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của truyện lịch sử đó. | | Kết đoạn  (1 câu) | Ý nghĩa của truyện lịch sử đã chọn nói riêng và truyện lịch sử nói chung trong xã hội hiện nay. |   - Về nhà: Hoàn thiện đoạn văn |
| **Bài làm dàn ý**   |  |  | | --- | --- | | ***Mở đoạn***  (1 câu) |  | | ***Thân đoạn***  (3-5 câu) |  | | ***Kết đoạn***  (1 câu) |  |   **Bài làm đoạn văn**  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*  **Chú thích:**  ***- 01 biệt ngữ xã hội hoặc từ ngữ địa phương được sử dụng:***  ***- Giải nghĩa biệt ngữ xã hội/ từ ngữ địa phương:*** |

*Ngày soạn: 05/09/2023*

**TIẾT 8**

**TA ĐI TỚI**

(Tố Hữu)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực riêng biệt**

- HS xác định được bối cảnh lịch sử (không gian, thời gian, những sự kiện quan trọng,…)

- HS nhận biết và phân tích được nguồn cảm hứng thơ ca của tác giả

- Học sinh xác định được hình ảnh trung tâm của văn bản

- Học sinh phân tích được cách đặt nhan đề của văn bản

**b. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2. Phẩm chất:**

- Yêu nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài *Ta đi tới*

**b. Nội dung:** GV tổ chức chơi trò chơi

**c. Sản phẩm:** HS tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**LỊCH SỬ VÀ THƠ CA**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ học tập:

- Một số câu thơ của Tố Hữu được chiếu trên màn hình, kèm theo hình ảnh. HS đoán xem câu thơ và bức hình đó gợi nhắc đến sự kiện lịch sử nào của dân tộc?

|  |  |
| --- | --- |
| *Đầu bịt lỗ châu mai*  *Băng mình qua núi thép gai*  *Ào ào vũ bão,*  *Những đồng chí chèn lưng cứu pháo*  *Nát thân, nhắm mắt, còn ôm...*  *Những bàn tay xẻ núi lăn bom*  *Nhất định mở đường cho xe ta*  *lên chiến trường tiếp viện. (****Hoan hô chiến sĩ Điện Biên****)*  *🡪* Sự kiệnchiến dịch Điện Biên Phủ 1954 | *Ôi, buổi trưa nay, tuyệt trần nắng đẹp*  *Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta*  *Chúng con đến, xanh ngời ánh thép*  *Thành phố tên Người lộng lẫy cờ hoa...* (***Toàn thắng về ta***)  🡪 Sự kiện giải phóng miền Nam thống nhất đất nước |
| *Hoan hô Xuân 68 anh hùng!*  *Hãy gầm lên như sấm sét đùng đùng*  *Tất cả pháo!*  *Và xông lên, dũng sĩ!*  *Như khí phách Trần, Lê. Như oai vũ Quang Trung*  *Khắp thành thị nông thôn*  *Đánh tan đầu Mỹ, nguỵ!* (*Hoan hô Xuân 68*)  🡪 Sự kiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 | *Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*  *Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời*  *Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội*  *Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười! (Bác ơi!)*  🡪 Sự kiện Bác Hồ ra đi năm 1969 |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS chia sẻ ý kiến trước lớp

**Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**

- HS khác bổ sung

- GV nhận xét, kết luận

GV dẫn vào bài: Những sự kiện trên là những sự kiện có ý nghĩa trọng đại đối với dân tộc chúng ta. Những sự kiện ấy càng trở nên hùng tráng, thiêng liêng hơn qua những vần thơ hết sức quen thuộc của Tố Hữu – một nhà thơ lớn của dân tộc. Thơ Tố Hữu mộc mạc, giản dị luôn sống mãi và trở thành niềm tự hào của thơ ca cách mạng Việt Nam. Hôm nay, cô trò sẽ đến với một bài thơ hết sức đặc biệt của ông, một bài thơ được sáng tác vào thời điểm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi, bài thơ *Ta đi tới*.

**HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi / yêu cầu:  - Chia lớp thành 4 nhóm.  - Các nhóm vẽ bản đồ Việt Nam và điền các địa danh được nhắc tới trong đoạn trích trên A3.  - Gọi 1-2 Hs đọc nối tiếp một phần văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà và trình bày sản phẩm trên lớp.  - HS đọc nối tiếp văn bản.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Chọn 1 nhóm trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét dựa trên bảng kiểm  - GV nhận xét, kết luận | **I. ĐỌC VĂN BẢN**  - HS đọc sáng tạo văn bản. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi / yêu cầu:  - Nhiệm vụ 1: HS tìm hiểu mạch cảm xúc và nhan đề bài thơ.  - Nhiệm vụ 2:  HS đọc mở rộng văn bản ở nhà: đọc + khám phá văn bản *Ta đi tới*  theo phiếu gợi dẫn ở nhà, trình bày sản phẩm trên lớp  Nhiệm vụ các nhóm:  + Nhóm 1: Xác định nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình, bối cảnh khơi nguồn cảm hứng.  + Nhóm 2: Cảm nhận hình ảnh đất nước. Những địa danh nào được nhắc đến trong đoạn trích? Theo em, việc xuất hiện một loạt địa danh như vậy mang lại hiệu quả gì trong việc thể hiện tình cảm của tác giả?  Trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng lặp đi lặp lại cấu trúc: “Ai…”, “Đường…”. Hãy phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy.  + Nhóm 3: Phân tích cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Theo em đây chỉ là cảm xúc của cá nhân nhà thơ hay còn là cảm xúc chung của cộng đồng?  + Nhóm 4: Xác định đề tài, chủ đề, cách đặt nhan đề và bài học.  - Thời gian trình bày sản phẩm của mỗi nhóm: 4 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Nhiệm vụ 1: HS làm việc cặp đôi tại lớp  - Nhiệm vụ 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo phiếu gợi dẫn  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả trên lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận | **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**  **1. Bối cảnh lịch sử - cảm hứng sáng tác của thi nhân:**  - Không gian: rộng lớn, trải dài qua nhiều địa danh từ Bắc vào Nam.   * - Thời gian: tháng 8/1954 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, chuẩn bị cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. * - Sự kiện quan trọng: Kháng chiến kết thúc thắng lợi, miền Bắc và nhiều địa phương được giải phóng.   **2. Cảm xúc trữ tình**  **-** Mạch cảm xúc:  + *Khổ 1 + 4:* Niềm vui, hạnh phúc, sung sướng khi kháng chiến thắng lợi; niềm tự hào khi đất nước giành lại độc lập tự do.  + *Khổ 2 + 3:* Cảm xúc bồi hồi nhớ lại kỷ niệm về những ngày chiến đấu quả cảm.  + *Khổ 5 + 6:* Niềm tự hào về vẻ đẹp của không gian địa lý đất nước gắn liền với chiều dài lịch sử.  - Nhan đề *Ta đi tới:*  + *Đi tới*: tiến về phía trước, tiến tới tương lai  -> Nhan đề đã hé mở phần nào chủ đề vừa ngợi ca chiến thắng mà ta đạt được đồng thời cũng gợi suy nghĩ về con đường tương lại sắp tới của dân tộc.  **3. Vẻ đẹp của bài thơ**  **\* Nhân vật trữ tình**  **-** Hình ảnh trung tâm: “ta” – nhân vật trữ tình của bài thơ  *Ta đi/ Đường ta đó/ Mây của ta/ Trời thắm của ta/ Trên đường ta về/ Làng ta/ Đồng ta…/ quê hương ta/…*  - “Ta” có thể là tác giả, là quân dân ta, nhân dân ta, là dân tộc, là những con người Việt Nam…  -> Hình ảnh trung tâm mang tính khái quát -> Cảm xúc là sự hòa quyện giữa những rung cảm cá nhân và niềm vui, niềm hạnh phúc, tự hào chung của cả dân tộc.  \* **Nghệ thuật nổi bật:**  - Liệt kê một loạt các địa danh -> thể hiện niềm vui hân hoan trải dài từ Bắc vào Nam trước chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.  - Điệp cấu trúc: “Ai…”, “Đường…”  -> nhấn mạnh những khó khăn, vất vả của người lính khi hành quân và ca ngợi những tấm gương anh hùng không ngại gian khó, vất vả để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kì của cả dân tộc.  **4. Đề tài, chủ đề**  - Đề tài: quê hương, đất nước.  - Chủ đề: Ngợi ca vẻ đẹp của quê hương đất nước, ngợi ca những chiến thắng của quân và dân ta.  **5. Chia sẻ bài học về cách nghĩ và ứng xử của cá nhân**  - Thêm yêu lịch sử dân tộc.  - Bồi đắp thêm tình yêu nước, lòng tự hào về quá khứ vất vả, đau thương nhưng cũng đầy vẻ vang của dân tộc.  - Trau dồi, rèn luyện bản thân mỗi ngày để góp sức xây dựng tương lai đất nước giàu đẹp. |
| **HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi / yêu cầu:  - Thảo luận nhóm 4 HS.  - Thời gian: 5 phút  - Câu hỏi: Chỉ ra mối quan hệ giữa lịch sử và văn học nghệ thuật.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - 1- 2 nhóm HS báo cáo kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận | |
| **HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra câu hỏi / yêu cầu thực hiện hoạt động trải nghiệm về chủ đề *Câu chuyện lịch sử*: DỰ ÁN SÁNG TÁC TRUYỆN TRANH LỊCH SỬ - VIỆT SỬ KIÊU HÙNG  - HS có thể lựa chọn làm nhóm hoặc cá nhân  - Lựa chọn một câu chuyện lịch sử Việt Nam mà em thích (về một nhân vật lịch sử, một sự kiện…)  - Chuyển thể thành truyện tranh (có thể vẽ tay, sử dụng các phần mềm đồ họa…)  - Thời gian hoàn thành: 2 tuần  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả  **Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận**  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận. | |

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: GIẢI MÃ VĂN BẢN *TA ĐI TỚI***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhiệm vụ** | **Yêu cầu** |
| Nhóm 1 | Xác định nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình, bối cảnh khơi nguồn cảm hứng. |  |
| Nhóm 2 | Tìm hiểu hình ảnh đất nước | ● Cảm nhận hình ảnh đất nước. Những địa danh nào được nhắc đến trong đoạn trích? Theo em, việc xuất hiện một loạt địa danh như vậy mang lại hiệu quả gì trong việc thể hiện tình cảm của tác giả?  ● Trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng lặp đi lặp lại cấu trúc: “Ai…”, “Đường…”. Hãy phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy. |
| Nhóm 3 | Tìm hiểu cảm xúc của nhân vật trữ tình | ● Phân tích cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  ● Theo em đây chỉ là cảm xúc của cá nhân nhà thơ hay còn là cảm xúc chung của cộng đồng? |
| Nhóm 4 | Xác định đề tài, chủ đề và chia sẻ bài học. | ● Xác định đề tài, chủ đề.  ● Nêu được bài học rút ra từ văn bản. |